

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS – ST

Ngày: 10/07/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quốc Kỳ;

Ông Hoàng Bá Viên;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Thành Đạt;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa:* Bà Vũ

Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TL-HSST ngày 28 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/HSST-QĐ ngày 26/06/2024 đối với bị cáo:

Bùi Long N; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1999;

Tại: Huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Khu Nội Sung, Thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Bố đẻ là: Bùi Văn T, sinh năm: 1964 (Đã chết);

Mẹ đẻ là: Bùi Thị P, sinh năm: 1975;

Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 2 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 23/9/2021 bị UBND thị trấn Bo, huyện Kim Bôi ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 23/9/2021 đến 23/12/2021 bằng hình thức cai nghiện tại gia đình (*Quyết định số 172/QĐ- UBND*)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/3/2024 N nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đã đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 12B để bắt xe buýt ra Thành phố Hoà Bình. Đến khu vực chân dốc Cun, thuộc Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, N xuống xe đi bộ vào ngõ bên tay trái cách đường QL6 khoảng 50m và gặp một người đàn ông không quen biết mặc quần bò màu xanh, áo khoác màu đen, đeo khẩu trang, cao khoảng 1m7. N hỏi người đàn ông “*Anh còn hàng không để cho em 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)*”, người đàn ông bảo “*Có*”. N đưa tiền cho người đàn ông và người này đưa lại cho N 01 (Một) gói giấy nhỏ màu trắng, N đút vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ ra bắt xe buýt hướng về huyện Cao Phong. Đến khu vực đỉnh dốc Cun, xã Thu Phong, N xuống xe đi bộ vào vườn cam cách đường QL6 khoảng 30m để sử dụng ma túy. Khi đang chuẩn bị sử dụng số ma túy vừa mua được thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Phong yêu cầu kiểm tra và phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên trái của N có 01 (Một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có 02 (Hai) viên nén màu hồng. N khai nhận đó là ma túy. Sau đó tổ công tác đã đưa Bùi Long N cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã Thu Phong lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- 01 (Một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa 02 (Hai) viên nén màu hồng. Vật chứng nghi là ma túy đã được niêm phong và trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 139/KL- KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 02 (Hai) viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “ 01 (Một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa 02 (Hai) viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Long N, SN: 28/9/1999. HKTT: khu Nội Sung, TT Bo, Kim Bôi, Hoà Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 0,19 gram (*Không phải mười chín gram*), là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSCP ngày 28 tháng 05 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Long N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm (c) khoản (1) Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Long N khai nhận hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quan điểm truy tố

đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Long N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm (c) khoản (1) Điều 249, điểm (s) khoản (1) Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Long N từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 0,12 (*Không thấy mười hai*) gram mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Long N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Long N khai nhận do nghiện ma túy nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/3/2024 N đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 12B để bắt xe buýt ra Thành phố Hoà Bình để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến khu vực chân dốc Cun, thuộc Phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình N xuống xe đi bộ vào ngõ bên tay trái cách đường QL6 khoảng 50m gặp một người đàn ông không quen biết mặc quần bò màu xanh, áo khoác màu đen, đeo khẩu trang. N hỏi người đàn ông “*Anh còn hàng không để cho em 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)*” người đàn ông bảo “*Có*”. N đưa tiền cho người đàn ông và người này đưa lại cho N 01 (*Một*) gói giấy nhỏ màu trắng, N đút vào túi áo khoác phía trước

bên trái đang mặc rồi đi bộ ra bắt xe buýt hướng về huyện Cao Phong. Đến đỉnh dốc Cun, xã Thu Phong, N xuống xe đi bộ vào vườn cam để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đang chuẩn bị sử dụng số ma túy vừa mua được thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Phong yêu cầu kiểm tra và phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên trái của N có 01 (Một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có 02 (Hai) viên nén màu hồng N khai nhận đó là số ma túy vừa mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Long N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm (c) khoản (1) Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa P, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (s) khoản (1) Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án, trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 0,12gram (*Không phải mười hai gram*) mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định là chất nhà nước cầm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy Bùi Long N khai nhận số ma túy khi bị công an bắt là mua của một người người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu nào khác để chứng minh, do vậy khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331 và điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Long N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ điểm (c) khoản (1) điều 249, điểm (s) khoản (1) Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Long N 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/03/2024.

3. Áp dụng điểm (c) Khoản (1) Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm (a) khoản (2) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 0,12 (*Không phải mười hai*) gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định"

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Bùi Long N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Phong
- Công an huyện Cao Phong
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- THADS huyện Cao Phong
- UBND thị trấn Bo. H.Kim Bôi
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh